

Tôi Đã Gặp Phạt Trong Địa Ngục Trần Gian(phần hai)

Bài của Dương thanh Phong.

Nghiệm thấy rằng *mỗi khi tia chớp lòe xuất* hiện là cấp bách đối đầu với sinh tử tồn vong của chính mình hay của bằng hữu:

1-Trong tù cải tạo ba lần:

1.1.Cuộc nổi loạn ở trại An Dưỡng.

Năm 1977 ở trại tù An Dưỡng, Biên Hòa một số anh em sĩ quan trẻ kể cả Đà Lạt lẫn Thủ Đức muốn cướp trại, đoạt vũ khí, quân trang quân dụng và đưa nhau vào rừng lập chiến khu, định giờ N sẽ khởi sự, do Nguyễn thanh Sơn thiếu úy, võ bị Đà Lạt liên lạc với tôi xin ý kiến.

Nguyễn thanh Sơn, vào năm 1976, khoảng 21 tuổi, khóa Võ Bị Đà Lạt cuối cùng. Cả nhà có bốn người: cha, anh, em và Sơn là sĩ quan QLVNCH đều đi tù cải tạo. Sơn nhập trại tù cải tạo Trảng Lớn, tỉnh Tây Ninh vào tháng 6 năm 1975, độ 6 tháng sau thì trốn trại cùng với thiếu úy Phong, Thủ Đức. Trong một đêm hai người vượt qua được hai bãi mìn và mấy vòng đai giây kềm gai, gần sáng mới cắt được vòng đai cuối cùng. Hai người vừa đói vừa mệt, Sơn cương quyết tìm bụi rậm ẩn núp chờ đến đêm mới đi tiếp nhưng Phong đói quá không chịu được nên nhất định bò vào nhà dân xin ăn rồi bị bắt. Sơn bị đưa về trại, tên quản giáo thấy mặt liền rút súng lục bắn luôn một phát vào háng xuyên qua ra phía sau mông trong khi Sơn bị trói gô nằm dưới đất miệng còn nguyên rủa: “*Quân khôn nạn, quân phản bội*” và bồi thêm mấy cú đá vào lưng vào ngực rồi mới bỏ đi. Sơn mỉm cười khinh bỉ, chịu đựng.

Sau đó anh ta được đưa vào bệnh xá của trại tù Trảng Lớn. Bệnh xá này chỉ có vài cái giường và một cô y tá trông nom, nhưng chẳng có thuốc men gì ngoài vài cuốn băng và một vài lọ thuốc đỏ. Nhưng Sơn thật may mắn gặp được cô y tá cũ của VNCH đồng cảm nên tận tình săn sóc, bồi thuốc đỏ cho thường xuyên và lén đem vài viên trụ sinh khi xưa còn sót lại trong gia đình ban đêm đem rắc lén vào vết thương cho Sơn và không ngờ chỉ sáu tháng sau anh ta chống nạng đi lại được thật trời không phụ lòng người tốt. Nếu viên đạn đi chệch về trái một ly thì xuyên qua ngọc hành và đời Sơn đã chấm dứt rồi, còn duyên đâu mà gặp được ông(Sơn chỉ tôi) nữa.

Đây là lời Sơn kể lại với tôi khi gặp nhau ở trại An Dưỡng. Sơn nằm ngay cạnh tôi, đêm đêm tôi thường kể cho hắn nghe chuyện liên quan đến thăng trầm của lịch sử cổ kim và nhất là đem “*chuyện tình Phạm Lãi Tây Thi*” vừa mới hoàn tất giảng giải cho hắn nghe về chiến thuật của Phạm Lãi giúp Câu Tiễn lấy lại nước Việt trong tay Phù Sai ngay trong lúc còn ở tù, trong mấy tháng trời liên tiếp. Khiến hắn đem lòng cảm mến và khâm phục, kết quả vào một đêm tối trời hắn đem chuyện nổi loạn kể cho tôi nghe và xin ý kiến, hắn nói:

-“Tụi nó (anh em trong nhóm của hắn) giao cho tôi nhiệm vụ phải xin ý kiến ông trước giờ N, giờ khởi nghĩa, khoảng 20 phút. Nếu ông không đồng ý thì bất kỳ đập vào đầu ông, khiến ông ngất rồi khênh theo đi lập chiến khu chống cộng. Vì chúng tôi cần “bộ óc” của ông nhưng tôi lại kính phục và thương ông quá không nỡ ra tay “độc ác” dù vạn bất đắc dĩ, nên quyết tiết lộ sớm để ông có thì giờ hoạch định kế hoạch thích hợp đối phó với địch quân một cách hữu hiệu hơn”.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

“Làm sao bọn họ lại biết tôi mà nhờ cậu vấn kế hộ ?

Hắn cười: “Cũng tại tôi, vì mỗi khi ông kể cho tôi nghe chuyện gì tôi đều kể lại cho chúng nghe hết, nhất là chuyện “*hàng Hán chứ không hàng Tào*” nên chúng mê lắm chỉ muốn nhờ tôi giới thiệu cho chúng trò chuyện một chuyến nhưng tôi đều từ chối vì lý do bảo mật.”

Tôi im lặng suy nghĩ mung lung, làm sao cản được bọn trẻ đang hăng máu như cọp bị nhốt lâu ngày muốn phá chuồng mà ra, quyết tử chiến bất chấp hậu quả. Nhất là chúng lại định ninh là bọn già hết nhuệ khí rồi, chết nhất. Quyết không thể để chúng hy sinh cả trại tù vô ích, nhưng nói gì đây? Sơn thấy tôi trầm tư hẳn sốt ruột.

-“Ông nghĩ sao?”

Tôi như chợt tỉnh:

-“Cậu cho tôi biết kế hoạch ra sao?”

Hắn từ tốn kể: “Chúng tôi chia ra từng nhóm, nhóm phụ trách điều nghiên kho quân trang quân dụng, nhóm điều nghiên kho vũ khí, nhóm về quân số địch và địa điểm đóng quân. Khi cướp được vũ khí rồi chia cho anh em, và từng toán từng toán tiến đánh bất ngờ địa điểm quân sự của địch, thanh toán mục tiêu thật nhanh trong trại, rồi cấp tốc biến vào rừng lập chiến khu”.

-“Thôi được, tôi cắt lời hắn, Các cậu nên nhớ chúng ta là tù binh, tay không vũ khí, ai chỉ huy ai? Tá thì coi thường úy, úy bắt phục tá: kẻ làm ăng ten, kẻ sợ chết, kẻ có người thân cách mạng, tương lai sáng sủa. Ngay như ở trong nhà này có khoảng 50 người, có bao nhiêu người về phe mình? Tôi nghĩ có lẽ chỉ có tôi, cậu và vài người nữa là cùng. Trại An Dưỡng này có khoảng 10 ngàn tù binh, chia ra năm trại nhỏ, mỗi trại nhỏ có khoảng hai ngàn người. Vậy các cậu đã tổ chức được bao nhiêu chiến hữu quyết tâm trong trại này và ở những trại nhỏ khác? Nên nhớ là tù binh thường xuyên đổi chỗ ở, tổ, nhà, khu, trại lớn trại nhỏ, Bắc, Nam, Trung, Côn Đảo, Phú Quốc v.v.

Tình trạng chiến hữu như vậy! lòng người hoang mang phân tán như vậy? chưa ra quân đã biết thất bại rồi. Giả dụ may thắng đợt đầu thì đi đâu mà lập chiến khu? Nơi đó phải hiểm trở dễ thủ mà khó công, liên hệ tiếp tế vũ khí quân trang, quân dụng, y tế, nhân lực... hàng ngàn vấn đề nan giải sẽ xảy ra...

Dọc đường có lẽ dân chúng, thanh niên xung phong, bộ đội chúng ngủ hết để cho các vị đi qua hay sao?

Còn nữa những trọng pháo, những máy bay ở Tân Sơn Nhất, ở sân bay Biên hòa chúng hết đạn hay hết xăng chăng?

Nói tóm lại, chúng (bọn cộng sản), đang chờ “quý vị anh hùng” ra tay cướp súng tập thể là chúng có cơ tàn sát như vụ Thiên An Môn đấy!

Mười ngàn tù binh cải tạo chết đã đành còn liên lụy đến vợ con cha mẹ nữa, quý vị ạ! Tôi với cậu có chết cũng đành nhưng cậu cố mà ngăn cản họ không cho họ làm vậy, việc chính trị liên can đến chục ngàn mạng người không thể để ý kiến bốc đồng nhất thời của mấy cậu làm uổng mạng. Phải cố gắng mà chờ may ra có biến chuyển quốc tế hay quốc gia mới có hy vọng thoát thân được.

Muốn thông cũng phải đợi chờ cơ duyên

Gồng mình gánh nặng triền miên

Thời gian bỏ quách cho quên sự đời

Trích trang 193 trong CTPLTT bản năm 2006.

Câu: 2642-2644 bản mới.

1.2. Đêm Noel năm 1979 ở trại tù cải tạo Suối Máu.

Vào khoảng tháng 12 năm 1979, tôi bị chuyển sang trại tù Suối Máu, Biên Hòa. Nhân dịp bọn bộ đội bàn giao trại cho bọn công an cai quản vì chế độ quân quản đã cáo chung. Bảy giờ có một số anh em nghĩ là “thời cơ giải thoát” đã đến nên bí mật thành lập ra “Quân Ủy Hội”, đêm đêm bịt mắt đi đọc thông cáo từng nhà một. Trại Suối Máu có 5 trại nhỏ, chia cách nhau bằng nhiều hàng rào kẽm gai. Lúc này chúng tôi được nghỉ đi lao động vì bọn bộ đội thì lo vun vén đồ đạc, tiền nong, vàng bạc cướp được mang về Bắc, bọn công an mới chuyển đến thì vợ vét làm giàu nên an ninh hơi lơ là nên anh em thường phá rào chui qua thông tin cho nhau. Cứ 8 giờ tối công an rút ra khỏi trại nhỏ, ban ngày ít khi vào trại kiểm soát. Trước hết anh em lo thanh toán ăng-ten (bọn báo cáo ngầm cho công an). Vì tụi bộ đội vứt những thùng rác đựng những báo cáo ngầm của bọn “ăng ten” để anh em sâu xé lẫn nhau.

Kế hoạch của “Quân Ủy Hội” là chuẩn bị tổ chức ngày Noel, treo cờ quốc gia, hát thánh ca, quốc ca, nổi loạn và cướp vũ khí chạy vào rừng tìm chiến khu của Nguyễn Cao Kỳ mới thành lập. Vì có tin đồn là: “Nguyễn Cao Kỳ đem quân về thành lập chiến khu có bốn chó berger Đức, hộ vệ là người Nhật, với vũ khí tối tân, có Mỹ, Anh trợ giúp v.v.”. Họ cho người mời nhóm chúng tôi hợp tác. Chúng tôi sốt sắng cộng tác nhưng tôi rỉ tai anh em:

“Ta bất động để xem tình hình biến chuyển ra sao, chỉ nên đứng ở thế quân chúng, không thể lộ diện. Vì tiến thì về đâu, thoái thì thế nào? Tin tức thì mơ hồ, không một chút khả tín, tiến thoái đều chết. Nhưng chúng ta không đủ uy tín để cản ngăn, ta tỏ ý phản đối, nội loạn ngay. Tôi quay bảo Sơn, đây lại là kế hoạch của trại An Dưỡng, thật không tưởng!”

Trong khi đó thì công an sợ tù nổi loạn nên chúng cho chuyển một số anh em từ trại này sang trại khác làm sáo trộn sự liên lạc và quen biết. Tôi từ k3 sang k4, còn việc k3 thì có anh Nguyễn Chí Từ, cựu thẩm phán tòa án quân sự, tạm phụ trách. Từ đã bò ra hàng rào hỏi ý kiến nhiều lần. Tôi dặn kỹ nên giữ vững lập trường, nhưng khôn nổi anh ta thì hành cứng đờ, không quyền biến. Vài hôm sau Nguyễn Văn Sán Thiết Giáp và Mai Quốc Hùng, Thủ Đức, bò ra hàng rào cho tôi biết:

“Tình hình bên k3 hết sức căng thẳng và phức tạp vì anh em bên k1 sang đông, họ hăng say quyết làm mạnh dịp Noel này. Anh Từ thì cứ chửi đổng là tụi nó xuân động, ngu muội muốn chết hết hay sao? Không cộng tác, không bàn bạc, do đó không khí ngột ngạt, anh em bên k1 cho biết họ quyết thanh toán Từ trước. Chúng em không cản nổi, chỉ sợ lộ thì nguy. Còn anh Từ nói là thi hành ý của Đại ca dặn hôm trước”

Tôi trả lời:

“-Bây giờ tỏ ra hết sức sốt sắng tán thành kế hoạch của anh em k1 để lấy lại uy tín với họ. Sau đó lấy lời lẽ ôn hòa, thiệt hơn mà kìm bớt khí thế của họ lại. Mặt khác thì nói với Từ là hãy tạm tịnh khẩu, không giao tiếp với ai, chờ cho tình thế hết căng thẳng hãy hay. Trách nhiệm của các cậu là phải thường xuyên liên lạc để an ủi Từ, đừng để hắn cảm thấy bị bỏ rơi, còn anh em k1 thì muốn giết, khiến hắn hoang mang, cô đơn, đường cùng hắn nghĩ quần chạy theo cộng sản thì nguy to”

Mấy hôm sau, Sán cho biết tình hình bên k3 đã dịu lại nhiều. Từ thì thủ khẩu như bình, nhưng anh em không tin tưởng hẳn nữa. Tôi nói: “Các cậu gánh vác vậy, nhưng cũng đừng làm Từ mất mặt, nguy hiểm đấy”. Vì vậy cuộc nổi loạn đêm Noel 1979 giảm cường độ rất nhiều.

Còn đêm Noel, bên k4, “Ban Hành Động” cho người đi từng nhà bắt mọi người, dù không công giáo, cũng phải tham gia thánh lễ, nhưng nhiều người ở lại trong nhà không

chịu ra sân. Đêm hôm đó trời lạnh nên tôi định nằm một lát cho khỏe rồi mới ra tham dự, vừa mới nằm xuống chòm mền lên người thì đã nghe thấy tiếng “Thường Tây Lai” vừa đi vừa la: “*Bất cộng tác là phản động, im lặng là theo giặc, anh em nào còn nằm đây dậy đi ngay, nếu không Ban Hành Động chúng tôi có biện pháp mạnh.*” Anh nằm bên tôi kéo chăn tôi, run rẩy bảo nhỏ: *Chúng đánh thật đấy, ta cùng ra sân đi!*

Tôi bảo: *Anh đi trước đi, chẳng ai giám đánh anh đâu, đừng sợ.*

Ngay lúc đó thì Thường đã đến kéo mền tôi quát: *Còn ai đây, còn chưa ra, muốn theo giặc hở?*

Tôi đáp: *“Làm gì mà các cậu áp đảo người ta quá vậy? Thường nhận ra tôi:*

“Mời lão ca ra cho để anh em giới thiệu ban chỉ huy?”

Tôi đáp: *“Thì chúng ta cùng đi nhưng tôi ngồi lẫn vào quần chúng để quan sát, và lại chỉ nên giới thiệu vài người là đủ, chờ đến giờ N hãy hay.”*

Khi đến chỗ làm lễ thì họ đang hát thánh ca, tôi lặng lẽ ngồi vào hàng cuối, Sơn nói nhỏ: *“Anh em đang tìm anh, họ đã giới thiệu ban chỉ huy rồi”.*

Tôi dặn nhỏ: *“Tốt, hãy bình tĩnh.”*

Anh em ca hát đến quá nửa đêm mà vẫn chưa thấy Ban Hành Động tuyên bố giờ N đã đến. Đúng lúc đó, một đại đội công an có trang bị vũ khí đầy đủ tiến vào ép mọi người phải đi ngủ. Anh em hô đã đảo, không giải tán và công an bắt vài người ngồi phía ngoài, xô sát qua loa anh em ngồi lý đến 2 giờ đêm. Tôi bảo Sơn: *Thế là hết nguy hiểm nổi loạn rồi.*

Sau đó công an thả người bị bắt, anh em giải tán về đi ngủ. Vài tuần sau, một số tù bị đưa về nhà tù Chí Hòa, trong đó có trung úy Hóa tự tử, và một số lớn đi trại Xuân Phước, Tuy Hòa trong đó có tôi.

1.3-Đâm ống-ten ở thung lũng:

Đến 28 tết năm 1982, khoảng 200 tù cải tạo ở trại Xuân Phước được thả về. Khi tàu hỏa đến thung lũng giữa Phan Rang và Phan Rí, những toa xe của chúng tôi bị nằm lại để chờ sáng mai đầu tàu từ Hà Nội đi qua sẽ kéo về Saigon. Lúc gần tối Nguyễn Phi Khanh, thiếu úy, Thủ Đức đến nói với tôi:

“Đêm nay bọn em định đâm chết Nguyễn Chí Tù, thiếu tá nha quân pháp cũ, xin anh nằm xa Nguyễn chí Tù kéo anh em đâm nhằm thì khờ”.

Tôi nhớ lại trước đây độ vài tháng, Khanh đã báo với tôi, Tù đã phản anh em mà làm tay sai cho giặc, tôi đã bảo hẳn nên điều tra cho kỹ, đừng hấp tấp vội vàng. Hôm nay hẳn lại nhắc lại chuyện cũ, tôi đáp:

“Không được, hẳn không phải chó săn như các cậu nghĩ. Nên bình tĩnh nghĩ đến chính cá nhân mình trước, nếu hẳn chết mất xác, 200 người trên tàu phải bị giữ lại điều tra, không được về ăn tết với gia đình thì đau đớn đến như thế nào? Thôi để cho ai đó có ân oán thì cứ về Saigon rồi kiếm nhau mà thanh toán, đừng làm khổ những người vô can”.

Xin xem “Tâm Sự Tác Giả” trong “Tình Người Hỏa Ngục” của DTP

2-Khi về sống với gia đình ở Saigon hai lần tia chớp lòe xuất hiện:

2.1-Đấu khẩu với công an:

Nghe nói có thông cáo “sĩ quan ngục đã cải tạo” được nộp đơn xin đi Hoa Kỳ, tôi vội lên Sở Ngoại Vụ công An đường Nguyễn Du để xem cho rõ trắng đen. Đến nơi thấy đông người đang xúm lại trước bảng gỗ thường để gián thông cáo của công an. Nhưng lúc này chỉ thấy một tờ giấy viết tay nguệch ngoạc để trên cây sắt to chắn ngang, chưa kịp liếc mắt nhìn qua thì thấy mọi người nhón nháo, bỏ chạy. Tôi đang ngơ ngác thì hai ba tên

công an vây mấy người còn sót lại bắt đem vào văn phòng làm việc. Hỏi qua lý lịch, mọi người được ra về, riêng tôi bị giữ lại và làm biên bản bắt tôi phải ký nhận tội “*đến đọc thông cáo cho nhiều người cùng nghe để tuyên truyền người đi nước ngoài*”. Tôi cãi: Tôi chỉ mới liếc mắt thấy mấy chữ: “*Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam*” thì các ông đã ập vào bắt giữ, các ông viết sai sự thật, tôi không ký.

Tên viết biên bản hỏi một con nhỏ khoảng hơn hai mươi tuổi: “*Đồng chí nghĩ sao?*”

Trả lời: “*Thì cứ cho cán bộ của ta ký xác nhận bắt được quả tang nó đang tuyên truyền sách động, thế là đi cải tạo mút mùa*”.

Sau đó, chúng đưa tôi đến trụ sở công an quận Tân Bình. Bốn tên công an to lớn ép cung từ 8 giờ tối đến 5 giờ sáng bằng đủ mọi hình thức: dọa nạt, đánh đập, dụ dỗ, vuốt ve, mớm cung. Nhưng tôi chỉ khai là *tôi đọc bằng mắt được mấy chữ chứ chưa biết tờ giấy đó nói gì, tuyệt đối không đọc to cho nhiều người cùng nghe*.

Cuối cùng chúng nhốt tôi vào cái học bằng gỗ để ẩn vào dưới cầu thang của trụ sở công an quận Tân Bình

Sáng hôm sau, mới khoảng 8 giờ, chúng đã đưa tôi đến một văn phòng có vẻ khang trang, có một anh chàng trung niên đeo lon đang ngồi. Khi tôi vào, hắn đứng dậy mời ngồi hỏi han sức khoẻ và đưa thuốc lá, nước trà mời. Tôi chỉ tỏ lời cảm ơn và ngồi xuống nhưng không hút thuốc, không uống nước. Hắn nói:

-“*Tôi là thiếu tá trưởng phòng phản gián quận Tân Bình, suốt đêm qua bốn đồng chí của chúng tôi không làm nổi biên bản với anh. Tôi khá khen anh là một sĩ quan ngục có kiến thức và tư cách. Hôm nay chúng ta đấu trí với nhau một phen? Rồi đột nhiên hắn hỏi tôi:*

-“*Anh là chồng hay anh là vợ?*”

Tôi hơi lung túng thấy hắn đổi phương pháp hỏi cung,

nên không trả lời. Hắn dục: *Sao anh không trả lời?*

Tôi vẫn im lặng vì chưa tìm được cách phá giải. Vài phút trôi qua. Hắn bực bội lại dục:

-“*Anh không trả lời?*”

Đúng lúc đó thì tôi cảm thấy trong óc tôi có tia chớp lóe sáng như tia chớp khi trời mưa ta thường thấy trên trời. Tự nhiên tôi cảm thấy tự tin, như đã tìm ra đáp số bài toán nhưng vẫn chưa vội vã trả lời chờ đến khi hắn dục lần nữa tôi thủng thẳng nói:

-“*Xin ông nhắc lại câu hỏi lần nữa vì tai tôi nghễnh ngãng chưa nghe rõ câu hỏi?*

Hắn bực mình ra mặt và nhắc lại câu hỏi. Tôi đáp:

-“*Vâng thưa ông, tôi cũng như ông, chúng ta là đàn ông khi lập gia đình người ta gọi chúng ta là người chồng. Còn người hôn phối của chúng ta là đàn bà, người ta gọi họ là người vợ*”.

Hắn hỏi tiếp:

-“*Anh là chồng làm sao đi theo vợ?*

Tôi từ nhủ: Cái bẫy của mày, tao đã thấy rõ rồi, cũng chỉ là cái thùng rỗng thôi. Tôi đáp:

-“*Theo phong tục nước ta, “thuyền theo lái, gái theo chồng” đây là chuyện có thật trước năm 1975 ở miền Nam cơ ông ạ. Nhưng tuy cùng có danh là chồng cả, mà ông thì có đầy đủ quyền uy của một người chồng, người chủ gia đình, vì ông có chức tước, quyền thế, tiền của khiến vợ con được no ấm và hãnh diện. Ngày xưa thì tôi cũng có đầy đủ như ông nhưng nay thì khác, danh là chồng lại để vợ con không những bị đói rách mà còn phải nuôi chồng cải tạo trong 6, 7 năm trời.*

Nay tôi được về sống với vợ con, thực ra là ăn bám sức lao động của họ vì tuổi già sức yếu còn làm gì ra gạo ra tiền, nên cảm thấy rất nhục nhã nhiều lúc muốn chết cho xong, hơn thế nữa chính bà ấy là chủ gia đình chứ không phải tôi, vì bà là chủ hộ khẩu

mà tôi chỉ là người tam trí. Mỗi tháng đều phải xin bà ấy ký chấp thuận vào đơn xin tạm trú trình lên các ông. Bà ấy vui thì cho ở trong nhà, buồn thì đuổi ra ngoài hiên nằm, kể cả các con cũng có quyền ấy.

Vậy ai theo ai, thực tế đã rõ ràng thừa ông.

Hắn nhìn tôi ái ngại: “Trông lên thì chẳng bằng ai, nhưng nhìn xuống thì chẳng ai bằng mình.”

Hắn hỏi tiếp: “Người ta nói, các anh sang Mỹ sẽ lãnh lương truy lĩnh từ tháng 4 năm 1975 đến nay, sẽ giàu to?” Tôi làm ra vẻ trầm tư, im lặng. Hắn dục: “Anh trả lời đi?”

Tôi hỏi: “Người ta là ai vậy, thừa ông?” Hắn đáp: “Người ta là tin đồn nhưng tôi cho là có cơ sở, vì Mỹ còn cay cú Việt Nam ta lắm!” Tôi hỏi: “Họ làm như vậy, có lợi gì cho họ?” Hắn đáp: “Lợi lắm chứ, họ sẽ dùng các anh để đánh các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cũng có thể tập trung quân trở lại Việt Nam lần nữa.” Tôi cười: “Thật là ấu trĩ, thiếu lập trường giai cấp, Mác đã dạy rằng: tư bản, để quốc bỏ một đồng tiền vốn phải lấy về hàng mấy ngàn tiền lời, cho nên mới gọi là bóc lột Nay chúng tôi đã già, đã quá tuổi về hưu, bộ xương khô đem nấu cao thì được, sức đâu mà cầm súng đánh thuê nữa,! Nhân dân ta anh hùng, dưới sự lãnh đạo của đảng ta, thì nhà nhà có dũng sĩ, ngõ ngõ có anh hùng, kẻ thù nào cũng đánh thắng, há gì còn phải e ngại tên đế quốc bại trận đâu số ấy. Cho nên tôi xin đề nghị ông điều tra thật triệt để xem kẻ nào phao tin đồn nhảm đó, đem bắn bỏ, vì chính những tên khốn nạn đó mới thật là đại phản động, đại Việt gian phải thủ tiêu ngay, không khoan hồng, không nhân nhượng.”

Hắn tím mặt, cúi xuống dò biên bản xong đưa tôi ký, lúc bấy giờ là đúng 4 giờ chiều. Tôi đề nghị sửa nhiều từ không đúng ý tôi, hắn sửa xong tôi ký tên nhưng viết thêm một câu: “Tôi chỉ đọc bằng mắt chứ không đọc to cho mọi người cùng nghe, trong văn bản nếu có chỗ không đúng với ý trên đều không đúng sự thật.

Hắn nhìn tôi như muốn đâm vào mặt nhưng hắn cố nén giận nói:

“Anh viết gì thì viết nhưng vẫn phải đi tù mút mùa.

Và hắn cho người giải tôi sang trại tạm giam Đại Lợi đường Thoại ngọc Hầu, ngã ba Ông Tạ, quận Tân Bình. Và bốn tháng sau, hắn lại đến nhà giam hỏi cung, đấu khẩu với nhau một lần nữa, một tuần sau nữa mới được thả về.

2/2. Bọn Đại Bàng:

Tên công an đưa tôi lên lầu ba, qua hành lang thì thấy phòng giam nào phía tường ngoài đều làm bằng chấn song sắt to bằng cổ tay, kể cả cửa phòng. Khi chúng tôi đi qua hành lang phòng nào thì cũng thấy tù nhân uà ra song sắt ngó ngó chỉ chỏ. Đến phòng số 8, tên công an dừng lại mở khóa cửa sắt đẩy tôi vào, khóa cửa lại ngay. Tôi còn đang ngơ ngác nhìn quanh, lồ nhố những người già trẻ đều có nhưng xanh sao gầy còm, phòng chật chội, mùi hôi hám, nồng nặc mùi thuốc lá bốc ra như muốn ngạt thở, ho hen, khó chịu, bỗng có tiếng quát: “Không đến trình diện đại ca đi mày”

Tôi quay lại, một khoảng trống ở chính giữa phòng, có một người đàn ông chạc ngoài bốn mươi ngồi trên một can đựng nước bằng mú, có ba bốn đứa nhóc trên dưới hai mươi vây quanh, đang hò hét, khoác lác ra về oai phong, hung hãn, sát khí đằng đằng để trợ oai cho tên ngồi giữa. Thì ra Đại Bàng đã xuất hiện, nghe nói bọn này rất ác độc, giết người cướp của ngay ở trong tù không kiêng nể ai, không cần biết phải trái trắng đen, chỉ cậy ở sức mạnh hiếp người, rất khó đối phó. Tôi đang quan sát thì một tên nhóc quát:

“Mày điếc hở, đã vào đây còn phách lối, chỉ ốm đòn thôi con ả”

Tôi từ từ tiến vào, cách thẳng Đại Bàng khoảng hai ba thước ngồi xuống, theo thể bán kiết già, tay bắt ấn tam muội, mắt nhìn thẳng vào mắt hắn. Mắt hắn lơ đờ, bạc nhược, mặt

dài, da vàng khè hốc hác, đầu tóc bù xù, thân hình gầy gò, hôi hám bản thủ, mình mặc áo lính Thủy Quân Lục Chiến cũ đã bạc màu, ngực và tay có xăm hình chim đại bàng. Hấn hỏi :

-“*Tội gì? Ăn cướp hay giết người?*”

Thằng khác tiếp lời:

-“*Thằng này làm gì có gan đi ăn cướp giết người, chắc chỉ đi chôm vật thôi đại ca nhỉ!*”

Tôi im lặng, mắt hé mở. Không biết độ bao lâu. Thằng đại ca quát:

-“*Tao hỏi, mày không thèm nói à mày ?*”

Thằng khác: “*Đánh nó, cho đi mò tôm đi*”.

Tôi mở mắt to, dùng hết nhãn lực quét một vòng, thùng thảng nói:

-“*Đi xem thông cáo đi Mỹ của công an đường Nguyễn Du, rồi bị bắt?*”

Thằng Đại Bàng nhìn tôi tỏ vẻ nghi ngờ, hỏi:

-“*Mày làm gì mà chực đi Mỹ?*”

Trả lời : “*Sĩ quan Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa!*”

Thằng Đại Bàng mở to mắt nhìn tôi, im lặng. Thằng khác tỏ vẻ mình biết nhiều hiểu rộng:

-“*Nó nói láo đại ca, em nghe nói ngày 30 tháng tư, sĩ quan QLVNCH tử chiến và tự sát vì nước nhiều lắm còn bao nhiêu thì bị cộng sản lừa đi học tập mười ngày, một tháng gì đó, từ đó đến nay không thấy ai về. Họ anh hùng ghê gớm lắm đấy đại ca. Ai ai cũng kính trọng và thương nhớ họ lắm đấy đại ca. Còn thằng này, dù mẹ, em chắc chắn là giả mạo rồi đại ca!*”

Thằng Đại Bàng như đang nghĩ ngợi điều gì bèn quát:

“*Mày có cảm hôm đi được không?*”

Cả phòng im lặng, không ai giám nói gì nữa. Đột nhiên tôi đứng thẳng dậy, hô to: *Nghiêm...* rất đông dặc như trước hàng quân thực sự . Mọi người như bị tiếng hô hớp hồn cũng đứng nghiêm không nhúc nhích. Tên Đại Bàng đứng thẳng người ở tư thế nghiêm đúng cách một quân nhân, tay phải từ từ đưa lên chào đúng tư thế, miệng hô to:

Hạ sĩ nhất, tên X, số quân... đơn vị... trình diện... sĩ quan, chờ lệnh. Tôi đứng nghiêm, tay phải đưa lên chào lại. Miệng hô: *Thao diễn - nghi.*

Thế là gió im mưa tạnh, mọi người vui vẻ hàn huyên.

Tên Đại Bàng thưa:

-*Xin đại ca làm đại diện phòng này cho..*

Tôi nói: “*Mời tất cả anh em trong phòng đến đây tôi có việc bàn:*”

-“*Cậu này (chỉ Đại Bàng) vẫn đại diện anh em ở phòng này như xưa nhưng phải đối xử bình đẳng với mọi người, nước nôi thực phẩm của nhà tù phát cho mọi người phải chia đều, những đồ tiếp tế của vợ con anh em trong phòng không được cắt xén cướp bóc, của ai nấy dùng.*”

Dân miền Nam đã khổ cực quá, bọn chó má đã cướp sạch không còn cái gì để sống, bo bo cũng không còn, mà ở đây trong phòng giam này, lại còn cảnh xâu xé lẫn nhau, cướp bóc lẫn nhau có khác gì súc vật. Từ nay kẻ nào còn vi phạm những điều tôi nói, tôi sẽ trừng trị thẳng tay. Bây giờ mọi người ai về chỗ nấy cấm không được lán sang chỗ người khác”.

Tiếng vỗ tay hoan hô vang cả phòng. Ở trại này cứ hàng tuần tù nhân phải chuyển từ phòng này sang phòng khác, hay là đi cải tạo ở nông trường, đây là dịp ma cũ hiếp đáp ma mới, cá lớn hiếp cá bé. Tuy nhiên đối với tôi thì đi đến đâu cũng được kính trọng như “siêu đại bàng” vì đến phòng nào thì cũng đều có “mật báo” là “ông cụ” sắp đến phải đón

tiếp như thượng khách. Bốn tháng trời trong trại Đại Lợi thật là địa ngục trần gian: ăn uống thiếu thốn quá độ, không mùng mền, muỗi đốt, cả đêm không ngủ được. Cả ba bốn chục người trong một phòng chật hẹp, thiếu không khí, một cầu tiêu hôi thối kinh khủng vì mỗi người chỉ được ba lít nước một ngày: uống, rửa mặt, đánh răng, tắm rửa, dội cầu v.v còn ai hút xì ke ma túy thì có bọn công an cung cấp giá cắt cổ.

Nói tóm lại, những bước tu thiền của tôi trong 35 năm có thể chia làm nhiều giai đoạn:

Giai đoạn một từ 1976-1982: *Kết quả cụ thể là tôi viết được hai tập thơ và có năm trường hợp có tia chớp lòe hay tuệ giác của thiền sư phát hiện ở trong tôi. Tôi thấy rõ ràng nó như là tia chớp chạy ngoằn ngoèo trên trời lúc trời có mưa gió sấm chớp. Nó phát hiện ngay trong não bộ, trung tâm thần kinh phát sinh nhân điện, rất nhanh không đầy một tích tắc, tại sao tôi lại nhìn thấy vật ở trong óc, phía sau. Đó là điều làm tôi suy tư khó giải đáp nhưng theo Phật học thì người ta gọi là **tánh thấy**. **Tánh thấy ấy nó có thể nhìn được trước sau phải trái hay sao? Vì nó có cùng một dòng điện, cùng một tần số phát từ trung tâm thần kinh não bộ mà người đời thường gọi là giác quan thứ sáu. Tuệ giác này chỉ phát ra ở trong người hành giả, mà chỉ có hành giả mới nhận ra và ứng dụng hữu ích. Người ngoài không nhận ra được, trừ phi người ngoài đó cũng có cùng một tần số, một giác quan thứ sáu như nhau.***

Giai đoạn thứ hai từ 1982-1992: *Được thả về với gia đình phải lo làm ăn sinh sống nuôi gia đình, vẫn tập thiền thường xuyên nhưng không làm thơ và cũng không có đặc biệt gì xảy ra.*

Tôi nghĩ chắc giác quan thứ sáu hết rồi.

Giai đoạn thứ ba từ 1992-2006: *Đã định cư ở Hoa Kỳ đi làm phụ nuôi gia đình và hoàn tất việc thiền tập, thơ lại làm lại rai chút đỉnh, xuất bản “Tình Người Hòa Ngục” năm 2003, “Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi” năm 2006.*

Giai đoạn thứ tư từ 2006-2010: *Thơ lại bắt đầu chảy không ngừng, “Tập Thơ Quốc Hận Lệ Roi Máy Hàng” thơ phân nhiều thể hiện ý thiền và viết những bài có nhiều đột phá về văn chương thi phú cũng như là về Phật học chính thông “Khảo Luận Về Kim Vân Kiều, Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi”*

Trong giai đoạn này không thấy tia chớp lòe, hay tuệ giác phát hiện như trước, nhưng hễ ngồi thiền là có thơ và tư tưởng đột phá xuất hiện rất nhẹ nhàng, tự nhiên, thanh thoát. Tôi cho đó là thiền tập đã lên bậc cao hơn đôi chút vì bình giải được “Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi” mà khi trước dù chính mình viết, nhưng không hiểu gì và trình bày những tư tưởng mà trước đây tôi có nằm mơ cũng không dám nghĩ đến. Thì ra tôi đã bắt được ý của hòa thượng Thích Thanh Từ khi ngài đi thuyết giảng ở ngoại quốc: Mỹ, Pháp Canada, ngài viết: “Khi trên máy bay đến các nước đó tôi thường nghĩ mình cứ nói mãi những đề tài cũ thì sợ Phật tử chán nản nhưng khi tôi tới nơi, trước khi thuyết giảng, tôi ngồi thiền vài giờ là tự nhiên có đề tài mới để nói”

Vậy thì tôi cũng đã có “thiền ý” hay tuệ giác trong người rồi đâu sợ nó biến mất, trừ phi vì lý do nào đó không thiền tập được nữa. Nói một cách khác tuệ giác đã sẵn trong người, chỉ cần ngồi thiền là phát động ra ngôn từ để thuyết giảng hay viết ra văn tự, thơ phú ...

Đây là kẻ phàm phu như tôi, chỉ “ngộ” được chút chút mà còn viết được sách, làm được thơ, hóa giải được tai nạn chết người huống hồ là Đức Thích Ca Mâu Ni Ngài đã

thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, vũ trụ, nhân sinh, trên trời dưới đất, kiếp trước kiếp sau, thần thông quảng đại, lục thông viên mãn, sáu căn phát quang liên tục không ngừng trong thân thể Ngài, mà chỉ có Ngài hay những người đã tu đạt đến tuyệt đỉnh như Ngài mới nhận thấy mà thôi. Khi Ngài nói thì phát quang biến thành âm thanh, thành ngôn ngữ như máy radio phát thanh mà Ngài A-Na ghi chép lại (recorder) thành kinh sách ta học ngày nay vậy, chỉ cần Xá Lợi Tử đưa lời nghi vấn. Theo thiên ý chỉ giải thích như thế mới hợp khoa học, còn nếu tin theo những bức tượng Phật ở trong các chùa mà người ta dùng điện lực cho phát quang từ thân tượng phát ra ngoài mà tin rằng đó là tượng trưng cho Ngài, khi Ngài còn sinh tiền, lúc đi đứng nằm ngồi đều có hào quang sáng rực thì thật mê tín dị đoan, không thể chấp nhận được.

Năm ngoái, khoảng đầu năm 2009, tôi đến một chùa nọ lễ Phật ở quận Cam được vị sư thái già, trụ trì, có phát cho Phật tử có mặt mỗi người một bức ảnh tượng Phật, đứng giữa trời, chung quanh đầu phát hào quang sáng rực và nói: “Đây là bức hình một Phật tử chụp được khi Phật thị hiện” Mọi người vái và trịnh trọng thỉnh mang về thờ. Hôm sau tôi thấy rất nhiều người rủ nhau đến tận nơi bức tượng “thị hiện” cầu phước xin số! Trong thời đại văn minh, mà ngay ở trên đất Mỹ, trọng khoa học, tin thực tế mà còn có kẻ tin nhảm nhí đến thế, kẻ cả vị ni cô tuổi tác kia cũng bị đám mây huyền bí che lấp “tánh giác” đi hay sao!

Tại sao người ta không chịu hiểu rằng: “Bức tượng bằng xi măng, hay bằng đá quý đi nữa cũng chỉ là vật vô tri vô giác làm sao phát ra ánh sáng được, nếu không có bàn tay lông lá bôi lên đó một hóa chất có tánh phát quang, rồi chụp hình, trong một âm mưu đen tối nào đó”

Vậy xin quý vị Phật tử nhớ kỹ điều Phật dạy: “Dùng âm thanh mà cầu ta, dùng hình tượng mà cầu ta, người đó dùng đạo tà” và xin đừng bao giờ yếu lòng mà để bọn buôn thần bán thánh dụ dỗ.

Sức Khỏe:

Về sức khỏe thì rất tốt ở trong tù cũng như trở về sống với gia đình ở Saigon, không bị những chứng nan y, có bệnh áp huyết cao từ lâu nhưng hàng chục năm nay đã ổn định khoảng 110 trên 68. Đã vào tuổi 80 mà vẫn lái xe đưa đón các cháu đi học hàng ngày không mệt mỏi. Đêm thức khuya để viết và làm thơ, ngồi thiền không ngừng nghỉ. Sắp xuất bản hai cuốn sách, cũng chỉ là lý giải tư tưởng của chính mình mà thôi:

1-Khảo Luận về Kim Vân Kiều và Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi dày hơn 500 trang. Cuốn này chỉ định viết bài luận bản dài khoảng 20 trang là tối đa nhưng viết mãi đến 500 trang còn chưa hết ý, giống trường hợp viết “chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi”. Cho nên tôi thường nói đùa với bạn bè: “Tôi viết theo lệnh của Thiên đày”

2-Tập Thơ Quốc Hận Lệ Rơi Mấy Hàng.

Tuy nhiên khi thiền tập đã phát minh được phương pháp TÂM VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ là phương pháp thiền hòa hợp với tâm của thi nhân mà tạo nên những vần thơ hay, thần thơ thần bút. Và đã thực hành vài ba năm nay thấy có kết quả khả quan nên không ngại tài sơ trí thiếu mà thành lập Câu Lạc Bộ Thiền Thơ may ra có thể giúp ích gì cho thế hệ mai sau.

Phương pháp này cũng chỉ là sự kết hợp giữa thi ca và văn hóa truyền thừa đặc thù của dân tộc Việt mà chúng tôi đã trình bày ở trên, và kết quả của thiền tập, cả hai cũng đều là làm thế nào cho *tâm tự thanh tịnh, tia chớp lòe phát sinh thì thi ca sẽ phát hiện* hết sức tự nhiên, không gò bó, không cưỡng cầu, cũng như những lời hát đầy tình tứ, đầy nhân bản, hợp lòng người.

Khi làm thơ thì ai cũng phải nghĩ đến thi hứng, đến nhạc điệu, đến phác họa những cảnh vật hay nhân vật và âm thanh, cho thích hợp với ý mình muốn tả, không ai lại tìm chữ bằng trắc mà ghép lại thành thơ thì thơ ấy chỉ là lời nói vô hồn, khó đọc. Chẳng khác gì ta đem đặt cái cây trước con trâu. Cũng như ngôn ngữ có trước, văn tự mới phát sinh mà ghi nhận những lời nói đó, và khi văn tự đã trôi chảy, có văn, có vẻ thì người ta mới nghĩ đến văn phạm để cho người sau học mà rút ngắn thời gian và xét lại câu văn cho thích hợp.

Thiền tập cũng vậy, con người sẵn có tư nhiên trí hay vô sư trí, nếu ai biết tự thanh tịnh tâm được thì tâm sẽ phát tuệ như đã trình bày ở đoạn trên, Phật chỉ là người đã thực hành viên mãn rồi sau đó đặt thành phương pháp đem chỉ lại cho người đời để họ tự thanh tịnh tâm.

*Tuy nhiên, phương Pháp TÂM VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ cũng chỉ là phương pháp rất sơ cơ của thiền môn, **còn tập trung vào một niệm để lấy thi hứng, nó chưa vào cửa thiền. Vì thiền là phải trở về vô niệm.***

Vì lý do đó, Câu Lạc Bộ Thiền Thơ chúng tôi chủ chương:

A-Về Nội dung:

1-Về phương pháp thiền tập thì tọa thiền hay không tọa thiền đều được Câu lạc Bộ Thiền Thơ hoan nghênh nhưng phải có kết quả cụ thể, không mang màu sắc mê tín dị đoan.

2-Mọi tư tưởng phóng khoáng, mọi tâm trạng mới lạ, đột biến đều được chấp nhận và khuyến khích, mọi hình thức truyền đạt được ý thơ trong nhạc, trong họa. Miễn là êm tai dễ cảm, rung động được con tim không biết nói, giản dị, bình dân, ngôn ngữ hiện đại dễ hiểu và dễ nhớ, chữ ít và ý nhiều, tránh tư tưởng bí hiểm, ngôn từ hao mỹ phù phiếm, lai căng, kêu như chuông nhưng không ai hiểu được, kể cả tác giả.

Vì vậy mọi hình thức thi ca như loại thơ Đường luật, song thất lục bát, lục bát, thơ mới có vần hay không có vần đều được trang trọng đón nhận để cùng nhau học hỏi.

B-Về sinh hoạt:

Rất giản dị, tự do, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không gò bó trong một khuôn khổ nào, đến hay đi tùy ý, để thích hợp cho mọi hoàn cảnh. Mục đích chỉ là học hỏi lẫn nhau về thiền thơ, làm sao cho con người thoải mái trong tâm hồn, sức khoẻ về thể chất, bớt tị hiềm, câu chấp, đố kỵ. Thành thật trong ứng xử, thông cảm trong bàn luận thi thơ, và trong mọi đề tài thuyết trình. Ai cũng được khuyến khích thuyết trình, trình bày thơ phú khi đến lượt. Mỗi tháng họp một lần, đề tài thảo luận do thuyết trình viên ấn định.

Nói tóm lại, Dương thanh Phong tôi, vốn xuất thân từ thôn dã, ít học kém tài nhưng vì tao ngộ lạ lùng, cơ duyên đưa đẩy, theo vận nước nổi trôi, suốt ba mươi lăm năm miệt mài trong giọng thơ ý nhạc cũng như không ngừng nghỉ trong thiền tập đón ngộ với thành quả khiêm nhường như có như không, tia chớp loè bất định phát sinh, mơ hồ, khó hiểu. Nhưng bốn tác phẩm thì thực có như đã trình bày, không hề giấu diếm. Nó là vấn đề tâm linh nên phải lấy ý mà hội, lòng mà cảm.

Nay tuổi đã cao, không lẽ lại đem cái sở học tầm thường này làm bạn với cỏ cây dun dế, không những phí cả ba mươi lăm năm khổ luyện mà còn cô phụ *sự tâm linh ứng nghiệm* của Phật Tổ trong cõi hư vô, nên không ngần ngại tài sơ trí thiển mà đem cái tôi đáng ghét của mình ra mà mổ xẻ, mà thực nghiệm chỉ là muốn nói lên **cái tư lực tu cường** nó quan trọng hữu ích cho mọi người:

1-Tuổi trẻ cũng như tuổi già nếu không có **ý chí tu lực tu cường** thì làm gì cũng không có kết quả tốt đẹp. “*Thất bại là mẹ thành công*”. Thể xác không năng hoạt động, tập luyện thì cũng dễ bị tê liệt. Trí tuệ mà không đọc sách, báo, tra dồi thì cũng mai một, cùn dần, nhất là tuổi già thì lại càng cần thiết cho tâm hồn thanh thoát nhẹ nhàng, vui tươi, khiến tuổi thọ gia tăng.

2-Ngày xưa thời kinh Phật quá hiếm, nhưng Bàng Uẩn, Duy Ma Cật là những người tu tại gia cũng tu được thành Phật, ngày nay phương tiện quá nhiều, kinh sách thật lắm, chùa chiền, thiền viện, trường học đầy dẫy, mọc lên như nấm, nhưng lại là thời mạt pháp, vì tăng sĩ nhiều vô kể nhưng ai là chân tu, đắc pháp? Làm Phật tử hoang mang không biết nơi nào là chân và nơi nào là giả. Ở trong nước thì đã bị cộng sản khống chế, quốc doanh quốc đồ, chùa là nơi buôn thần bán Phật rõ ràng, còn ở ngoại quốc thì chia bè chia phái muốn đoàn ngũ hóa Phật tử để dễ bề sai khiến, lãnh đạo biến nó thành Đạo Nhập Thế quá phàm tục, xa rời hẳn cái Đạo Xuất Thế của Đức Thế Tôn.

Cho nên chúng ta những người con Phật chân chính mà chưa có cơ duyên gặp được những bậc chân tu khả kính thì cũng nên tìm sách Phật mà nghiền ngẫm mà tu luyện nếu có duyên cũng có thể trở thành Ông Bàng Uẩn, ông Cựu Ma Cật được, vì chúng ta đều có Phật tánh, nếu không thì cũng sống khỏe mạnh, vui vẻ trong lúc tuổi già.

Xác thân bao những ê chề.

Chân tâm thể hiện, bển mê đâu thiền

Vô minh, huyền ảo hão huyền

Mê mê giác giác, não phiền sắc không.

Trích bài “*Trăng Cười*” trang 127 trong TTQHLMH của DT Phong, xb 2010

Trích bài “*Tôi Gặp Phật Trong Địa Ngục Trần Gian*” trang 326 trong KHẢO LUẬN VỀ TRUYỆN KIM VÂN KIỆU, CHUYỆN TÌNH PHẠM LÃI TÂY THI VÀ NHỮNG TÁC PHẨM CỔ KIM KHÁC, xuất bản 2010.

(Còn tiếp)

Những sách tham khảo của tác giả Dương thanh Phong:

1-“*Tình Người Hoả Ngục*”, thi tập đầu tranh, viết trong tù, không giấy bút mực, xb 2003, Giá bán USD\$10.00 tại Hoa Kỳ

2-“*Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi*”, trường thiên thi phẩm dài 3478 câu lục bát, viết trong tù, không giấy bút mực, xb 2006, giá bán tại Hoa Kỳ, USD\$20.00

3-“*Tập Thơ Quốc Hận Lệ Rơi Máy Hàng*”, xb năm 2010 giá bán \$15.00

4-“*Khảo Luận Về Kim Vân Kiều của Nguyễn Du, Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi của Dương thanh Phong và Những Thi Phẩm Cổ Kim Khác*”, biên soạn: Dương thanh Phong, dày 522 trang, xb 2010, giá bán USD\$30.00

Order sách xin liên lạc:

Email: duongthanphong1@hotmail.com

Mời vào website: phamlaitaythi.com

Dương thanh Phong.